Khu Đề xuất BTTN Ngọc Linh (Quảng Nam)

Tên khác:
Ngọc Linh
Tỉnh:
Quảng Nam
Diện tích:
18.430 ha
Toạ độ:
15°00' - 15°15' N, 107°56' - 108°07' E
Vùng sinh thái nông nghiệp:
Duyên hải Nam Trung Bộ
Có quyết định của Chính phủ:
Chưa
Đã thành lập Ban Quản lý:
Chưa thành lập
Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:
Không
Đáp ứng các tiêu chí của VCF:
A, B
Đáp ứng các tiêu chí xã hội:
Không
Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:
Không
Kế hoạch quản lý:
Không
Đánh giá công cụ theo dõi:
Không
Có bản đồ vùng:
Không

Lịch sử hình thành

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh (Quảng Nam) thuộc các xã Trà Leng, Trà Dơn, Trà Tạp, Trà Cang và Trà Linh, huyện Trà My, tỉnh Quảng Nam. Khu bảo tồn nằm trên sườn đông của núi Ngọc Linh, sườn tây của núi Ngọc Linh là Khu Bảo tồn Thiên nhiên Ngọc Linh, Kon Tum (Tordoff *et al.* 2000).

Văn bản pháp lý đầu tiên có liên quan đến núi Ngọc Linh là Quyết định số 194/CT của Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng, ngày 9 tháng 8 năm 1986, trong đó đề xuất xây dựng khu bảo tồn Ngọc Linh, tỉnh Gia Lai Kon Tum với diện tích 20.000 ha (hiện nay là hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum). Tuy nhiên, trong quyết định không đề cập tới tỉnh Quảng Nam. Năm 1994, Phân viện ĐTQHR Tây Bắc Bộ xây dựng dự án đầu tư khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh, thuộc hai tỉnh Kon Tum và Quảng Nam Đà Nẵng (cũ). Tuy nhiên, dự án này không được thẩm định ở cấp Bộ (Anon. 1998).

Tháng 12 năm 1998, dự án đầu tư Khu Bảo tồn Thiên nhiên Ngọc Linh tỉnh Kon Tum do Chương trình BirdLife Quốc tế và Viện ĐTQHR xây dựng với diện tích 41.420 ha (Anon 1998), và tháng 10 năm 1999, Khu Bảo tồn Thiên nhiên Ngọc Linh (Kon Tum) được thành lập (Tordoff *et al.* 2000).

Cùng với việc thành lập Khu BTTN Ngọc Linh (Kon Tum), Viện ĐTQHR và Chương trình BirdLife Quốc tế đã xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi thành lập khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh (Quảng Nam), trong đó đề xuất diện tích khu bảo tồn là 18.430 ha (Tordoff *et al.* 2000). Dự án nghiên cứu khả thi đã được Uỷ ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam phê chuẩn tháng 4 năm 2000. Sau đó, Bộ NN&PTNT đã chỉ định Viện ĐTQHR xây dựng dự án đầu tư cho khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên, cho đến nay, kế hoạch đầu tư vẫn chưa được thực hiện và ban quản lý chưa được thành lập (theo ông Thái Truyền, Chi cục phó Chi Cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Nam, 2003). Hiện nay, khu vực thuộc sự quản lý của Hạt Kiểm lâm huyện Trà My với một trạm bảo vệ rừng.

Ngọc Linh (Quảng Nam) không có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT (Cục Kiểm lâm, 2003).

Địa hình và thuỷ văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh (Quảng Nam) đề xuất nằm trên Cao nguyên Kon Tum, là dãy núi cao nổi trội tách biệt với các vùng cao khác ở Tây Nguyên. Núi Ngọc Linh là đỉnh núi cao nhất (2.598 m) trong khu bảo tồn và là đỉnh cao nhất Tây Nguyên. Núi Ngọc Linh và các đỉnh núi khác liên kết với giải giông Nam Ngãi Định trong dãy Trường Sơn, đây cũng là ranh giới hai tỉnh Kon Tum và Quảng Nam (Tordoff *et al*. 2000).

Trong khu vực có hai hệ thuỷ chính: sông Tranh và sông Leng. Sông Tranh bắt nguồn từ phía nam của khu đề xuất, chảy theo hướng bắc đổ vào sông Thu Bồn, đây là một sông quan trọng của tỉnh Quảng Nam. Sông Leng bắt nguồn từ phía tây bắc của khu đề xuất, là một chi lưu của sông Tranh. Hệ thống sông, suối của khu vực ngắn, hẹp, dốc và có dòng chảy nhanh vì thế đất đai dễ bị rửa trôi, xói mòn nếu không có rừng che phủ. Về mùa mưa, thường có các trận lũ bất chợt, làm sạt lở bờ sông và phá huỷ các công trình thuỷ lợi và cơ sở hạ tầng. Về mùa khô, hầu hết các hệ thuỷ khô cạn, ngoại trừ một số suối và sông lớn. Điều này dẫn tới khó khăn cho sản suất nông nghiệp và nước sinh hoạt của người dân trong vùng (Tordoff *et al*. 2000).

Đa dạng sinh học

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh (Quảng Nam) có tính đặc hữu cao về các loài động thực vật. Nơi đây có nhiều loài thực vật đặc hữu Việt Nam như Thông đà lạt *Pinus dalatensis* và Sâm ngọc linh *Panax vietnamensis*. Ngoài ra, đây cũng là nơi phân bố của một số loài chim, thú đặc hữu mới được phát hiện gần đây như Mang Trường Sơn *Muntiacus truongsonensis* và Khướu Ngọc Linh *Garrulax ngoclinhensis* là loài phân bố giới hạn cho vùng Trung Trường Sơn của Việt Nam. Sự có mặt của Khướu Ngọc Linh và ba loài chim phân bố giới hạn khác, cho thấy Ngọc Linh (Quảng Nam) đủ tiêu chuẩn nằm trong Vùng Chim Đặc hữu Cao nguyên Kon Tum (EBA), là một trong bốn Vùng Chim Đặc hữu của Việt Nam vừa được công bố (Tordoff *et al.* 2000). Ngoài ra, cùng với một phần của Khu BTTN Ngọc Linh (Kon Tum) nằm kề sát, Ngọc Linh (Quảng Nam) đã được công nhận là một Vùng Chim Quan trọng của Việt Nam (Tordoff 2002).

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh (Quảng Nam) có hệ sinh thái rừng tự nhiên liên tục từ độ cao từ khoảng 150 đến 2.598 m, đây là đai rừng tự nhiên liên tục dài nhất còn lại ở Việt Nam. Từ đai cao 150 đến 1.000 m là rừng thường xanh trên đất thấp, có hệ thực vật đa dạng. Những diện tích lớn của kiểu thảm thực vật này đã bị chuyển đổi thành đất nông nghiệp, đặc biệt ở phía nam của khu đề xuất, tuy nhiên, diện tích còn lại mới bị tác động ở mức thấp. Đai độ cao giữa 1.000 và 1.700 m là rừng thường xanh núi thấp. Các loài ưu thế thuộc các họ Giẻ Fagaceae, Long não Lauraceae và Mộc lan Magnoliaceae, xen lẫn với một số loài hạt trần như *Podocarpus imbricatus*, *P. neriifolius* và *Dacrydium elatum*. Kiểu thảm rừng này ít bị tác động, ảnh hưởng của săn bắn, khai thác lâm sản phi gỗ không đáng kể. Đai cao trên 1.700 m là đai phân bố của rừng thường xanh núi trung bình. Các họ thực vật như: họ Giẻ Fagaceae, họ Long não Lauraceae và họ Đỗ quyên Ericaceae đặc trưng cho kiểu thảm ở đai này. Thêm vào đó ở đai này có những diện tích nhỏ là các kiểu thảm hỗn giao giữa cây lá kim và cây lá rộng bao gồm Thông đà lạt *Pinus dalatensis* phân bố ở độ cao trên 1.700 m; rừng lùn phân bố ở các đỉnh giông cao; và cuối cùng ở đai thấp nhất gần các làng bản là thảm rừng thứ sinh (Tordoff *et al*. 2000).

Các vấn đề về bảo tồn

Mức độ ảnh hưởng của người dân tới khu đề xuất bảo tồn ở mức thấp. Mật độ dân số trung bình ở các xã vùng đệm là 18 người/km^2 so với mật độ dân số trung bình của Việt Nam là 232 người/km^2. Sản xuất nông nghiệp trong vùng khá bền vững: tỉ lệ chuyển đổi rừng thành đất nông nghiệp trong hơn 10 năm qua rất thấp so với các vùng khác của Tây Nguyên. Tuy nhiên, hiện tượng phá rừng làm nương rẫy vẫn là trở ngại đối với công tác bảo tồn trong tương lai. Nguyên nhân có thể do tăng trưởng dân số trong vùng và di dân từ các vùng khác tới. Để công tác bảo tồn trong khu vực có hiểu quả cần phải quan tâm tới hai nhân tố trên trong việc xây dựng chiến lược bảo tồn. Vì thế, các biện pháp bảo tồn phải chú ý tới vấn đề tăng trưởng dân số và di dân tới phần phía nam của huyện Trà My, đặc biệt chú ý tới vùng kinh tế mới Tắc Pỏ thuộc vùng đệm của khu bảo tồn (Tordoff *et al*. 2000).

Các đe doạ khác tới đa dạng sinh học là săn bắn và khai thác quá mức lâm sản phi gỗ. Kết quả đánh giá nhanh nông thôn (RRA) trong vùng cho thấy sự phong phú của tài nguyên rừng như các loài mang, lợn rừng và song mây đã giảm đáng kể trong mười năm qua, điều đó chứng tỏ tài nguyên rừng đang bị khai thác bất hợp lý. Có thể giảm nhẹ các hoạt động trên bằng cách nuôi trồng các lâm đặc sản phi gỗ, kiểm soát việc buôn bán động vật hoang dã, phát triển các nguồn thu nhập thay thế và tiến hành các hoạt động nâng cao nhận thức về bảo tồn cho cộng đồng (Tordoff *et al*. 2000).

Các giá trị khác

Giá trị quan trọng nhất của khu đề xuất bảo tồn là phòng hộ đầu nguồn. Rừng tại đây đóng vai trò quan trong trong đời sống kinh tế của các cộng đồng sống ở vùng hạ lưu, rừng điều hoà và cung cấp nguồn nước tưới tiêu cho nông nghiệp, nước sinh hoạt và ngăn chặn lũ lụt. Trận lũ lịch sử vào tháng 11 và tháng 12 năm 1999 ở tỉnh Quảng Nam đã cho thấy ý nghĩa to lớn đối với việc kiểm soát lũ của các vùng rừng trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh (Quang Nam).

Các dự án có liên quan

Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc (UNDP), Quỹ Phát triển Nguồn vốn Liên hiệp quốc (UNCDF), Uỷ ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam và Cơ quan Phát triển Quốc tế của Úc đã trợ giúp dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn ở huyện Trà My. Dự án RIDU cung cấp 50.000 đô la Mỹ trợ giúp cho mỗi xã trong số 14 xã tham gia, nhằm phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn do cộng đồng lựa chọn. Hai xã (Trà Dơn, Trà Leng) ở vùng đệm của khu bảo tồn đề xuất cũng nằm trong dự án. Ba xã khác (Trà Linh, Trà Cang và Trà Tạp) trong vùng đệm là các xã trong Chương Trình 1.715 xã nghèo nhất của Quốc gia (Tordoff *et al*. 2000).

Từ năm 2002, với sự tài trợ của USAID và WWF Hoa Kỳ, WWF chương trình Việt Nam phối hợp với Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Nam thực hiện hàng loạt các chương trình kết hợp tại tỉnh Quảng Nam trong khuôn khổ *Dự án Quản lý các vùng chiến lược cho mục tiêu bảo tồn lồng ghép (MOSAIC)*. Đến nay, chỉ có một vài hoạt động được triển khai thực hiện tại khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh (Quảng Nam) mặc dù khu vực đã được ưu tiên trong việc xây dựng chiến lược bảo tồn cấp tỉnh do chi Cục Kiểm lâm thực hiện với sự hỗ trợ kinh phí của dự án.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Ngọc Linh (Quảng Nam) hiện không phù hợp để được nhận tài trợ VCF do khu vực chưa có các biện pháp quản lý bảo tồn thích hợp.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A_I	CA1- Trung Trường Sơn
A_{II}	VN043 - Ngọc Linh
B_I	Đề xuất rừng đặc dụng
B_{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B_{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C_I	
C_{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Anon. (1994) "Investment plan for Ngoc Linh Nature Reserve, Kon Tum and Quang Nam-Da Nang provinces". Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Anon. (1998) "Investment plan for Ngoc Linh Nature Reserve, Kon Tum province". Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Eames, J. C., Le Trong Trai and Nguyen Cu (1999) A new species of laughingthrush (Passeriformes: Garrulacinae) from the Western Highlands of Vietnam. Bull. Brit. Orn. Club 119(1): 4̣15.

Pham Mong Giao, Do Tuoc, Vu Van Dung, Wikramanayke, E. D., Amato, G., Arctander, P. and MacKinnon, J. R. (1998) Description of *Muntiacus truongsonensis*, a new species of muntjac (Artiodactyla: Muntiacidae) from central Vietnam. Animal Conservation 1: 61-68.

Tordoff, A. W. ed. (2002) Directory of important bird areas in Vietnam: key sites for conservation. Hanoi: BirdLife International in Indochina and the Institute of Ecology and Biological Resources.

Tordoff, A. W., Tran Hieu Minh and Tran Quang Ngoc (2000) A feasibility study for the establishment of Ngoc Linh Nature Reserve, Quang Nam province, Vietnam. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute.

Tordoff, A. W., Tran Hieu Minh and Tran Quang Ngoc (2000) "A feasibility study for the establishment of Ngoc Linh Nature Reserve, Quang Nam province, Vietnam". Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Vietnam News (2000) Tra Mi bridges development gap with help from Australian govt. Vietnam News 31 October 2000.

Vietnam News (2001) Ngoc Linh ginseng re-invigorates lives of Kon Tum farmers. Vietnam News 13 March 2001.

Khu Đề xuất BTTN Ngọc Linh (Quảng Nam)